

Số: 51 /THPT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội

Trường THPT Chuyên KHXH&NV kính gửi Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội cấu trúc và nội dung thi của môn Ngữ văn, kỳ thi Olympic bậc Trung học phổ thông của Đại học Quốc gia Hà Nội như sau:

### I. Thông tin chung

- Thời gian làm bài: 180 phút
- Dạng câu hỏi: Tự luận
- Hình thức làm bài: Viết trên giấy
- Số phần thi/ câu hỏi: 02 câu hỏi

### II. Cấu trúc chi tiết đề thi

1. **Nghị luận xã hội (8 điểm):** Yêu cầu thí sinh trình bày, bàn luận, nêu ý kiến của bản thân về một vấn đề nào đó đang đặt ra từ thực tiễn đời sống, xã hội. Không giới hạn dung lượng bài viết.

2. **Nghị luận văn học (12 điểm):** Yêu cầu thí sinh thông qua một đoạn thơ hay truyện, một ý kiến về một vấn đề văn học, viết một bài văn phân tích, cảm nhận, bàn luận. Không giới hạn dung lượng bài viết.

- **Lưu ý nội dung kiến thức:** Thuộc phạm vi nội dung Chương trình Trung học phổ thông môn *Ngữ văn* (Sách Giáo khoa *Ngữ văn* 10, 11, 12 Nâng cao) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Cụ thể như sau:

- + Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ thứ XIX
- + Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945
- + Văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



PGS.TS. Nguyễn Quang Liệu

Số: 52 /THPT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội

Trường THPT Chuyên KHXH&NV kính gửi Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội cấu trúc và nội dung thi của môn Lịch sử, kỳ thi Olympic bậc Trung học phổ thông của Đại học Quốc gia Hà Nội như sau:

**I. Thông tin chung**

- Thời gian làm bài: 180 phút
- Dạng câu hỏi: Tự luận

**II. Nội dung trọng tâm của đề thi**

LỊCH SỬ THẾ GIỚI	LỊCH SỬ VIỆT NAM
<p>1. <i>Chương V</i>: Các nước Đông Nam Á thời phong kiến (SGK 10 NC)</p> <p>2. <i>Chương IV</i>: Các nước châu Á từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (SGK 11 NC)</p> <p>3. <i>Chương VI</i>. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa (SGK 12 NC)</p>	<p>1. <i>Chương II</i>: Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất (SGK 11 NC)</p> <p>2. <i>Chương I</i>: Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1930 (SGK 12 NC)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Bài 14</i>: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925</li><li>- <i>Bài 15</i>: Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930</li></ul> <p>3. <i>Chương III, IV, V</i>: Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến nay (SGK 12 NC)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Bài 20</i>: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1945</li><li>- <i>Bài 23</i>: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)</li><li>- <i>Bài 28</i>: Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973-1975)</li><li>- <i>Bài 31</i>: Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội (1986-2000)</li></ul>



### III. Dạng thức của đề thi:

- Đề thi gồm 6 câu: 2 câu lịch sử thế giới, 4 câu lịch sử Việt Nam, tổng 20 điểm.
- Mỗi câu hỏi có thể gồm nhiều phần nhỏ, vừa đảm bảo kiến thức cơ bản, hệ thống, vừa có sự phân hóa thí sinh, đặc biệt là phát hiện thí sinh có năng lực và tư duy lịch sử tốt.
- Đáp án chia đến 0,25 điểm.
- Cụ thể:

Câu 1 (4 điểm): Kiến thức lịch sử thế giới cổ-trung đại, yêu cầu thí sinh hiểu bản chất của sự kiện hoặc quá trình lịch sử.

Câu 2 (3 điểm): Kiến thức lịch sử thế giới cận đại, yêu cầu thí sinh lập hoặc khai thác bảng biểu, sơ đồ, so sánh dựa trên những sự kiện hoặc quá trình lịch sử.

Câu 3 (3 điểm): Kiến thức lịch sử Việt Nam cận đại (đầu thế kỉ XX), thí sinh biết khai thác các tư liệu lịch sử (có sẵn) để hiểu bản chất sự kiện lịch sử, nêu quan điểm cá nhân về vấn đề lịch sử.

Câu 4 (3 điểm): Kiến thức lịch sử Việt Nam cận đại (từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 1945), thí sinh biết phân tích, đánh giá, nhận xét một sự kiện hay quá trình lịch sử.

Câu 5 (4 điểm): Kiến thức lịch sử Việt Nam hiện đại (từ năm 1945 đến năm 1975), thí sinh biết phân tích, đánh giá, nhận xét một sự kiện lịch sử, quá trình lịch sử, hoặc lập bảng biểu, sơ đồ, so sánh...

Câu 6 (3 điểm): Kiến thức lịch sử Việt Nam hiện đại (từ năm 1975 đến nay), trên cơ sở trình bày một sự kiện hoặc quá trình lịch sử, học sinh biết giải thích hiện tượng đó hoặc liên hệ lịch sử Việt Nam với lịch sử thế giới hiện đại.

Xin trân trọng cảm ơn.

- Nơi nhận:
- Như kính gửi;
  - Lưu VP.



PGS.TS. Nguyễn Quang Liệu